

Số: 18 /2015/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 12 năm 2015



QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; Định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 519/TTr-STC ngày 03/11/2015 về việc đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ra Quyết định Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Hệ số điều chỉnh giá đất áp dụng để xác định giá đất cụ thể đối với các trường hợp được quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất, điểm c Khoản 3 Điều 3 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất, Khoản 5 Điều 4 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; cơ quan có chức năng xây dựng, điều chỉnh, định giá đất cụ thể.
2. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Hệ số điều chỉnh giá đất ban hành kèm theo Quyết định này gồm:

1. Phụ lục về hệ số điều chỉnh giá đất tại địa bàn huyện, thành phố, cụ thể như sau:

a) Phụ lục số 01: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 tại địa bàn thành phố Tuyên Quang.

b) Phụ lục số 02: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 tại địa bàn huyện Yên Sơn.

c) Phụ lục số 03: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 tại địa bàn huyện Hàm Yên.

d) Phụ lục số 04: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 tại địa bàn huyện Chiêm Hóa.

đ) Phụ lục số 05: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 tại địa bàn huyện Na Hang.

e) Phụ lục số 06: Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 tại địa bàn huyện Sơn Dương.

2. Ngoài vị trí đã điều chỉnh hệ số giá đất quy định tại Khoản 1 Điều này, các vị trí khác còn lại hệ số điều chỉnh giá đất bằng 01 lần tương ứng với Bảng giá đất cùng loại ban hành kèm theo Quyết định số 01/2015/QĐ-UBND ngày 20/01/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định bảng giá đất 05 năm (2015 -2019) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01/01/2016 và thay thế Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 13/5/2015 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành đoàn thể; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó CT UBND tỉnh;
- UBMT tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Ban Kinh tế NS - HĐND tỉnh;
- Như Điều 6; (Thi hành)
- Sở Tư pháp; (để kiểm tra)
- Các Phó VPUBND tỉnh;
- Phòng tin học và Công báo;
- Báo Tuyên Quang; Đài PTTH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TP: KT, TH;
- Lưu: VT, ĐC, TC (Tỉnh).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đình Quang

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT****NĂM 2016 TẠI ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
		ĐẤT ĐÔ THỊ	
I		Đường loại I	
1		Đường Quang Trung (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (trước phòng Cảnh sát giao thông) đến ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô (gần đền Hạ)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Quang Trung đoạn từ ngã 3 giao với đường Chiến thắng Sông Lô đến ngã tư Đình Tiên Hoàng	2,0
		Đất liền cạnh đường Quang Trung đoạn từ ngã tư Đình Tiên Hoàng đến ngã tư giao với đường Phan Thiết	1,5
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường vào đến cổng Trường cấp II Phan Thiết.	1,4
2		Đường 17/8 ((Từ ngã ba giao với đường Trường Chinh (trước phòng Cảnh sát giao thông) qua dốc số 2 đến ngã ba giao nhau với đường Nguyễn Văn Cừ và đường Chiến thắng Sông Lô (khách sạn Lô Giang)).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường 17/8 đoạn từ ngã ba giao nhau với đường Tân Trào đến Chợ Phan Thiết	1,5
		Đất liền cạnh phố Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ ngã ba đường 17/8 đến hết Tỉnh ủy Tuyên Quang)	1,4
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường từ ngã 3 chợ Xép đến ngã ba giao với đường 17/8 (Công ty Sách và Thiết bị trường học)	1,4
		Đất liền cạnh nội bộ thuộc khu quy hoạch dân cư tổ 16 + 17 +18 phường Minh Xuân	1,4

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
3		Đường Nguyễn Trãi (Từ ngã ba giao với phố Lương Sơn Tuyết (công thành Nhà Mạc) qua ngã năm Chợ Tam Cờ, qua UBND phường Tân Quang đến cầu Chả mới)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Nguyễn Trãi	2,0
4		Đường Bình Thuận (Đoạn từ ngã ba giao với đường 17/8 qua ngã 8 đến Cổng Chả 1)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Bình Thuận	2,0
	Vị trí 2	Đất liền cạnh phố Thanh La, đoạn từ đường Bình Thuận ra đường Nguyễn Trãi (sau Chợ Tam Cờ)	1,4
5		Đường Lý Thái Tổ (Đoạn từ cầu Chả mới đến ngã ba giao với đường Bình Thuận)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lý Thái Tổ	2,0
6		Đường Chiến thắng Sông Lô (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (khách sạn Lô Giang) dọc theo Sông Lô đến cầu Chả cũ)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Chiến thắng Sông Lô	1,5
	Vị trí 2	Đất liền cạnh 2 trục đường chính vào khu Tân Long (tổ 1 phường Tân Quang)	1,4
7		Đường Lê Lợi ((Đoạn từ ngã năm Chợ Tam Cờ giao với đường Nguyễn Trãi đến ngã tám (cầu Trượt))	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lê Lợi	1,5
8		Phố Xã Tác (Đoạn từ ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô qua cửa hàng điện máy đến ngã tư giao với đường Bình Thuận)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Xã Tác	1,5

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
9		Phố Phan Bội Châu (Từ ngã ba giao với đường Nguyễn Trãi (cạnh Chợ Tam Cờ) đến ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Phan Bội Châu	1,5
10		Phố Lương Sơn Tuyết (Đoạn từ ngã ba giao với đường Bình Thuận, qua cổng Lấp đến ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Lương Sơn Tuyết	1,5
	Vị trí 2	Đất liền cạnh ngõ từ chợ vào Trung tâm Hướng nghiệp đến chân cầu Nông Tiến	1,4
11		Đường Tân Trào (Đoạn từ ngã ba giao với đường 17/8 (trước Đài Phát thanh và Truyền hình đến đầu cầu Nông Tiến)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Tân Trào	1,5
	Vị trí 2	Đất liền cạnh phố Hồ Xuân Hương (từ ngã ba nhà văn hóa tổ 21 đến ngã ba giao với đường 17/8)	1,4
		Đất liền cạnh phố Trần Nhật Duật (từ ngã ba Sở Công Thương ra đường 17/8)	1,4
12		Đường Phan Thiết (Đoạn từ ngã ba đường 17/8 đến ngã ba giao với đường Quang Trung)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phan Thiết	1,5
	Vị trí 2	Đất liền cạnh trục đường dọc giáp Công an phường Phan Thiết	1,4
		Đất liền cạnh đường bê tông ra Chợ Phan Thiết	1,4
13		Phố Hồng Thái (Từ ngã ba giao với đường Quang Trung đến ngã ba giao với đường 17/8)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Hồng Thái	1,5

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
14		Đường từ Chợ Phan Thiết đến ngã ba giao với đường Phan Thiết	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường	1,5
II		Đường loại II	
1		Đường Lê Duẩn (Đoạn từ Công an tỉnh đến hết trường Mầm non Sao Mai)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường	1,4
	Vị trí 2	Đất liền cạnh ngõ 102 đường bê tông tổ 18 đến hết nhà bà Mai Cường (số nhà 21)	1,2
		Đất liền cạnh ngõ số 04 đường bê tông cạnh Bệnh viện Đa khoa tỉnh qua hết tổ 19 đến giao với đường Lê Duẩn (hết nhà ông Tân Hoa số nhà 40)	1,2
		Đất liền cạnh đường bê tông cạnh trường Mầm non Sao Mai đi vào khu tập thể bệnh viện	1,2
2		Đường Trần Hưng Đạo ((Đoạn từ ngã ba giao với đường 17/8 qua công UBND tỉnh đến ngã ba giao với phố Hai Bà Trưng (đường lên Nhà thờ Xứ)).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Trần Hưng Đạo	1,4
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường vào Trường Chuyên	1,2
3		Phố Tam Cờ ((Đoạn từ đường Quang Trung đến ngã ba giao với phố Xã Tắc (trục sau Bách hóa cũ)).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Tam Cờ	1,4
4		Phố Mạc Đĩnh Chi (Đoạn từ ngã ba giao với đường Quang Trung đến ngã ba giao với đường Trần Phú (đường ngang số 1, khu Lê Lợi 2)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Mạc Đĩnh Chi	1,6

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
5		Đường Phan Thiết (Đoạn từ ngã tư giao với đường Quang Trung đến hết khu dân cư Phan Thiết 2 điều chỉnh)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phan Thiết	1,4
6		Phố Nam Cao ((Đoạn từ ngã tư giao với đường Quang Trung qua ngã ba giao với trục dọc đường khu Phan Thiết 2 (trục dọc phố Nam Cao) đến hết khu dân cư Phan Thiết 2 điều chỉnh))	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Nam Cao	1,4
7		Phố Xã Tắc (Đoạn từ ngã tư đường Bình Thuận đến ngã tư giao với phố Đức Nghĩa)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Xã Tắc	1,6
8		Đường Lê Hồng Phong (Từ ngã ba giao với đường 17/8 qua UBND phường Minh Xuân đến ngã ba giao với đường Ngô Quyền và đường Tân Hà).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lê Hồng Phong	1,4
	Vị trí 2	Đất liền cạnh ngõ số 39 đường Lê Hồng Phong từ nhà bà Trương Thanh Phương đến số 22 (nhà bà Thơm)	1,2
9		Đường Phạm Văn Đồng (Đoạn từ cầu Chả đến ngã ba Bình Thuận, bao gồm cả các hộ tổ 21 bóm ven (bãi đỗ xe cũ) trục đường từ Cầu Chả cũ đến ngã ba giao với đường Phú Hưng).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phạm Văn Đồng	1,4
	Vị trí 2	Đất liền cạnh các ngõ 310, 412	1,2
10		Phố Lương Sơn Tuyết	
	Vị trí 1	Đất ở liền đường đoạn từ ngã tư giao với đường Bình Thuận đến ngã ba giao với đường Đinh Tiên Hoàng	1,6

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
11		Đường Tân Trào (Đoạn từ đầu cầu Nông Tiến đến ngã ba chân dốc đỏ)	
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường đoạn từ ngã tư giao với đường Tân Trào qua Trạm Y tế phường vòng qua trường Trung học cơ sở Nông Tiến ra ngã tư giao với đường Tân Trào ngã tư Bưu Điện	1,2
12		Đường Tuệ Tĩnh (Đoạn từ ngã ba giao với đường Lê Duẩn đến ngã ba giao với đường vào Trung tâm Y tế dự phòng).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Tuệ Tĩnh	1,4
13		Phố Tôn Thất Tùng (Từ ngã ba giao với đường Lê Duẩn (cổng Bệnh viện Đa khoa Tuyên Quang) đến ngã ba giao với đường 17/8)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Tôn Thất Tùng	1,4
14		Phố Hoa Lư (Từ ngã ba giao với đường Lê Duẩn (Trung tâm Hương Sen) đến ngã ba giao với phố Tôn Thất Tùng).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Hoa Lư	1,4
III		Đường loại III	
1		Đường đoạn từ ngã ba giao với đường 17/8 đến nhà khách Kim Bình	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường từ ngã 3 giao với đường 17/8 đến nhà khách Kim Bình	1,3
2		Đường nội bộ khu quy hoạch Trung tâm Hội nghị	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường nội bộ khu quy hoạch Trung tâm Hội nghị	1,3
3		Đường nội bộ khu quy hoạch dân cư Phan Thiết II	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường nội bộ trong khu quy hoạch dân cư Phan Thiết II	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
4		Đường Xuân Hòa (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (Buru điện tỉnh) đến ngã ba giao với phố Phan Đình Phùng)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Xuân Hòa	1,3
5		Đường Bình Thuận (Đoạn từ Công Chả 1 đến ngã tư giao với Quốc lộ 2 tránh)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Bình Thuận	1,3
6		Đường Nguyễn Văn Cừ (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (Khách sạn Lô Giang) đến ngã ba bên đò Tràng Đà)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Nguyễn Văn Cừ	1,3
7		Đường Lý Thái Tổ (Đoạn từ ngã ba giao với đường Bình Thuận đến ngã ba giao với đường Lê Lợi)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lý Thái Tổ	1,6
8		Đường Nguyễn Văn Linh (Từ ngã ba giao với đường Phan Thiết đến ngã ba giao với đường Hà Huy Tập) (đường dọc số 3)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Nguyễn Văn Linh	1,3
9		Phố Hoàng Quốc Việt (Từ ngã ba giao với đường Phan Thiết đến ngã ba giao với đường Hà Huy Tập) (đường dọc số 2)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Hoàng Quốc Việt	1,3
10		Phố Nguyễn Lương Bằng (Từ ngã ba giao với đường Phan Thiết đến ngã ba giao với đường Hà Huy Tập) (đường dọc số 1)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Nguyễn Lương Bằng	1,3
11		Phố Trần Đại Nghĩa (Từ ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Linh đến hết tổ 28)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Trần Đại Nghĩa	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
12		Phố Đức Nghĩa (đoạn từ đường Quang Trung đến ngã tư giao với phố Xã Tắc)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Xã Tắc	1,3
13		Phố Lý Nam Đế (Từ ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô dọc khu dân cư Lê Lợi 2 (giai đoạn 1 và 2) đến ngã ba giao với đường Đinh Tiên Hoàng)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Lý Nam Đế	1,6
14		Đường Trần Phú (Từ ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô dọc khu dân cư Lê Lợi 2 (giai đoạn 3) đến ngã ba giao với đường Hà Huy Tập)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Trần Phú	1,6
15		Phố Phan Chu Trinh (đường Tân Quang 4 cũ) (Từ ngã ba giao với đường Lê Lợi qua UBND phường Tân Quang đến ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Phan Chu Trinh	1,6
16		Phố Văn Cao (Từ ngã ba giao với đường Nguyễn Trãi đến ngã ba giao với đường Chiến thắng Sông Lô) (cạnh Bách hóa cũ)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Văn Cao	1,3
17		Phố Xã Tắc (đoạn từ ngã tư Đức Nghĩa đến ngã ba giao với đường Quang Trung)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Xã Tắc	1,3
18		Phố Nguyễn Du (từ ngã ba giao với đường 17/8 đến ngã ba giao với đường Tân Trào)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Nguyễn Du	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
19		Phố Ngô Gia Khảm (từ ngã ba giao với phố Nguyễn Du đến ngã ba giao với đường Tân Trào)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường từ phố Nguyễn Du đến ngã ba giao với đường Tân Trào (trục ngang)	1,3
		Đất liền cạnh đường phố Ngô Gia Khảm (trục dọc)	1,3
20		Đường Hà Huy Tập (đoạn từ ngã ba giao với đường Quang Trung đến hết Công ty Cầu đường)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Hà Huy Tập	1,3
21		Phố Hà Tuyên (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (cạnh Sở Khoa học Công nghệ) đến ngã ba giao với đường Quang Trung)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Hà Tuyên	1,3
22		Phố Trần Nhân Tông (Từ ngã ba giao với đường 17/8 (cạnh Sở Xây dựng) qua khu dân cư B, tổ 4, phường Phan Thiết đến ngã ba giao với phố Hồng Thái)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Trần Nhân Tông	1,3
23		Đường nội bộ khu quy hoạch tổ 1, 2 phường Phan Thiết	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường	1,3
24		Đường Trần Hưng Đạo (Đoạn từ tiếp giáp ngã ba giao với phố Hai Bà Trưng (đường lên Nhà thờ Xứ) qua cổng nhà máy đường Tuyên Quang đến ngã ba bên đò đi Trảng Đà)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Trần Hưng Đạo: đoạn từ nhà thờ Xứ lên cổng nhà máy đường	1,3
25		Đường Lê Lợi (từ ngã tám đến ngã ba giao với đường Lý Thái Tổ)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lê Lợi	1,6

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
26		Phố Nam Cao (Đoạn từ ngã tư giao với đường Phan Thiết đến ngã ba giao với trục ngang của phố Nam Cao) (đường góc khu dân cư Phan Thiết 2)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Nam Cao	1,3
27		Phố Tam Cờ (Đoạn từ đường Quang Trung đến bến xe cũ)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh phố Tam Cờ	1,6
28		Đường Minh Thanh (đoạn từ ngã ba giao với đường Tân Hà đến ngã ba giao với đường Trường Chinh)	
	Vị trí 2	Đất ở tại các đường nội bộ của Khu dân cư Minh Thanh	1,4
29		Đường Tân Hà	
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường nhựa nội bộ khu quy hoạch tổ 2, 5 Tân Hà	1,3
IV		Đường loại IV	
1		Đường Lê Lợi (đoạn từ ngã ba giao với đường Lý Thái Tổ đến ngã ba giao với Quốc lộ 2 tránh)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Lê Lợi (bao gồm cả khu dân cư tổ 18 phường Hưng Thành)	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ (trừ các thửa đất đã phân vị trí theo đường bê tông tổ 13)	1,3
2		Phố Nguyễn Bình Khiêm (từ ngã tư giao với phố Đức Nghĩa và phố Xã Tắc đến ngã ba giao với đường Đinh Tiên Hoàng)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố Nguyễn Bình Khiêm	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyên đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
3		Đường dọc phố Đức Nghĩa	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường dọc phố Đức Nghĩa	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
4		Đường Đinh Tiên Hoàng (đoạn từ ngã ba giao với đường Tân Trào đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Linh)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Đinh Tiên Hoàng	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
5		Đường Hà Huy Tập (đoạn từ ngã ba giao với đường Tân Trào đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Linh)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Hà Huy Tập	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
6		Đường Nguyễn Văn Linh (từ ngã ba giao với đường Hà Huy Tập đến ngã ba giao với đường Đinh Tiên Hoàng)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Nguyễn Văn Linh	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
7		Phố Vũ Mùi (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ) (Xuân Hòa 1)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Vũ Mùi	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
8		Phố Lý Thánh Tông (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ) (Xuân Hòa 2)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Lý Thánh Tông	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyên đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
9		Phố Nguyễn Đình Chiểu (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Xuân Hòa (Xuân Hòa 3))	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Nguyễn Đình Chiểu	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
10		Phố Hoàng Thế Cao (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ (Xuân Hòa 4))	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Hoàng Thế Cao	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
11		Phố Bà Triệu (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ (Xuân Hòa 5))	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Bà Triệu	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
12		Phố Hai Bà Trưng (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ (Xuân Hòa 6))	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Hai Bà Trưng	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
13		Phố Lê Quý Đôn (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ (Xuân Hòa 7))	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Hai Bà Trưng	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
14		Phố Hoàng Hoa Thám (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ (Xuân Hòa 8))	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Hoàng Hoa Thám	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
15		Phố Phan Đình Phùng (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Nguyễn Văn Cừ) (Xuân Hòa 9)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phố Phan Đình Phùng	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
16		Đường nội bộ khu dân cư phía nam Trường Tiểu học Bình Thuận	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường	2,0
	Vị trí 2	Đất còn lại trong ngõ, ngách	1,3
17		Đường Ngô Quyền (từ ngã ba giao với đường Trần Hưng Đạo đến ngã ba giao với đường Tân Hà)	
		Đất liền cạnh đường Ngô Quyền đến Vườn Thánh	1,3
		Đất liền cạnh ngõ số 02 vào đến Công ty cổ phần Lâm sản và Khoáng sản Tuyên Quang	1,3
	Vị trí 2	Đất liền cạnh ngõ số 144 giao nhau từ ngã ba đường Ngô Quyền cũ với đường Ngô Quyền mới	1,3
		Đất liền cạnh đường nội bộ khu quy hoạch tái định cư tổ 38	1,3
18		Đường Tân Trào	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ chân dốc đỏ đến hết địa phận phường Nông Tiến	1,5
19		Đường Bình Ca	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Bình Ca đoạn từ ngã ba giao với đường 379 cũ qua đường Tân Trào đến trạm bơm của Hợp tác xã Nông Tiến	2,0
20		Đường Kim Bình	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Kim Bình đoạn từ Km0 đến hết địa phận phường Nông Tiến	2,0

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
21		Đường 379 cũ	
	Vị trí 1	Đất ở liền cạnh đường 379 cũ đoạn từ bên phà cũ đến ngã tư giao với đường Tân Trào (cây xăng Nông Tiến)	2,0
		Đất liền cạnh đường đoạn từ nhà ông Vũ Mạnh Tử đến nhà bà Lưu Thị Hoạt, tổ 6, phường Nông Tiến (ngã ba giao với đường Tân Trào)	2,0
22		Đường Phú Hưng (đoạn từ ngã ba Hồng Châu đến công ty Thủy lợi Bến đất đến hết tổ 21 phường Hưng Thành)	0,0
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Phú Hưng	1,5
23		Đường Nguyễn Chí Thanh	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Nguyễn Chí Thanh đoạn từ Sở Tài nguyên và Môi trường đến ngã ba giao với đường Kim Quan	2,0
	Vị trí 2	Đất liền cạnh đường nhựa nội bộ khu tái định cư xóm 33 (nay là tổ 9)	1,3
		Đất liền cạnh đường nội bộ khu dân cư Tân Phát	1,3
24		Đường Quốc lộ 37 (đoạn từ ngã tư giao giữa Quốc lộ 2 tránh và Quốc lộ 37 qua ngã tư giao với đường Lê Đại Hành đến hết địa phận phường Hưng Thành)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Quốc lộ 37	1,5
25		Đường Kim Quan	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường Kim Quan đoạn từ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đến ngã ba giao với đường Nguyễn Chí Thanh	1,5

STT	Vị trí đất	Tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
26		Đường Tôn Đức Thắng (đoạn từ ngã ba Chợ Mận giao với đường Phạm Văn Đồng qua Công ty cấp thoát nước đến ngã ba giao với đường Lê Đại Hành)	
	Vị trí 1	Đất ở liền cạnh đường Tôn Đức Thắng	1,5
		Đất ở liền cạnh đường từ đường Tôn Đức Thắng đi Trung tâm Bảo trợ	1,5
		Đất ở liền cạnh đường đoạn từ ngã ba giao với đường Tôn Đức Thắng qua UBND phường đến ngã ba giao với đường Bình Thuận	1,5
27		Đường Liên Minh (đoạn từ ngã ba giao với đường Phạm Văn Đồng đến ngã ba giao với đường Tôn Đức Thắng)	
	Vị trí 1	Đất ở liền cạnh đường Liên Minh	2,0



**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2016 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN SƠN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
I		Đất ở tại đô thị	
		Đường loại I	
	Vị trí 2	Tuyến đường toàn bộ khu quy hoạch dân cư Z113, thuộc tổ 11, thị trấn Tân Bình	1,7
II		Đất ở nông thôn các vị trí còn lại	
		Xã Trung Môn	
	Khu vực 1, vị trí 1	Đất liền đường liên thôn từ nhà ông Lương Thân đến cổng trường Nội trú	1,3
		Xã Hoàng Khai	
	Khu vực 2, vị trí 1	Xóm Chè Đen 1 (khu trường đào tạo cán bộ cũ)	1,6
III		Đất ven trục giao thông	
		Ven Quốc lộ 37	
		Đoạn từ km 12 đến km 15	1,23
IV		Đất ở ven trục đường Khu trung tâm huyện	
		Đất ở ven trục đường quy hoạch khu tái định cư Km 12 (trừ các thửa đất ở ven Quốc lộ 2)	1,3





**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2016 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN HÀM YÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
		ĐẤT Ở ĐÔ THỊ	
I		ĐƯỜNG LOẠI I	
		* Đoạn từ Vật tư nông nghiệp đến cầu Bắc Mục (QL2), bao gồm:	
1		Đoạn từ vật tư Nông nghiệp đến hết ngõ gốc Bát Km 42 (QL2)	
	Vị trí 1	- Các lô đất ở liền mặt đường tính từ mốc lộ giới vào hết lô đất theo quy hoạch.	1,1
2		Đoạn từ ngã ba trại lợn cũ (giáp đất nhà ông Hạnh) đến cầu Bắc Mục (QL2)	
	Vị trí 2	- Ngõ chi cục thuế mới đến hết nhà ông Dung Hùng (50m) - Ngõ Vận tải thủy cũ đến hết nhà ông Sơn Vang (100m)	1,3
3	3	Từ ngã ba đồng bàng đến đường lớn sân văn hoá ngoài trời (nội thị)	
	Vị trí 1	- Các lô đất tiếp giáp mặt đường.	1,1
	Vị trí 2	- Ngõ lên sân Văn hoá đến nhà ông Giá, ông Lịch (200m)	1,3
	Vị trí 3	- Các vị trí còn lại tiếp giáp vị trí 2	1,5
II		ĐƯỜNG LOẠI II	
1		Đoạn từ cổng Lâm Trường Hàm Yên đến đầu cầu Trái Cây.	
	Vị trí 1	- Các lô đất tiếp giáp mặt đường.	1,2
	Vị trí 2	- Ngõ ông Song đến nhà ông Thanh (60m).	1,3

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực, vị trí	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
2		Đoạn từ ngã ba Ngân hàng đến cầu sắt Bắc Mực (nội thị)	
	Vị trí 1	- Các lô đất ở tiếp giáp mặt đường.	1,2
	Vị trí 2	- Ngõ ông Luận bà Diệp.	1,3
III		ĐƯỜNG LOẠI III	
		Từ cầu Trái Cây đến ngã ba Vật tư nông nghiệp (QL2)	
	Vị trí 1	- Các lô đất tiếp giáp mặt đường.	1,3



**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2016 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN CHIÊM HÓA**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
A		Đất ở đô thị	
I		Đường loại I	
1		Đường ĐT 190	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn giáp từ đất nhà ông Cương Hỷ (tổ Luộc 2) qua ngã ba bến xe cũ đến đầu cầu Chiêm Hóa (tổ Trung tâm 1) bao gồm các hộ từ Hạt quản lý giao thông đến đường rẽ bến phà cũ	1,4
		Đất liền cạnh đường đoạn từ ngã ba Hiệu sách và Công ty Thương nghiệp huyện đến giáp đất hộ bà Hạ (Đoàn) giáp đường Chiêm Hóa - Nhân Lý	1,4
		Đất liền cạnh đường đất xung quanh Chợ Chiêm Hóa: từ giáp đất Siêu thị Tùng Diện đến hết đất nhà bà Nguyễn Thúy Loan HTX vận tải và từ đất nhà ông Mai Văn Thắng đến giáp đất nhà bà Thủy (Tổ Trung tâm 2)	1,4
2		Đường Chiêm Hóa - Nhân Lý	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ đất hộ ông Trần Đức Dũng - Phạm Văn Toàn (Hàng) tổ Trung tâm 1 qua cổng hạt Kiểm lâm đến hết đất vườn hộ ông Nguyễn Quốc Sự (tổ Trung tâm 2)	1,4
II		Đường loại II	
1		Đường Thi hành án đi Trạm điện	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ tiếp giáp đất hộ bà Vi Thị Cúc (tổ Luộc 1) đến tiếp giáp hộ ông Mai Văn Thắng (tổ Trung tâm 3)	1,4

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
2		Đường Phố Mới (đường số 4)	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ nhà ông Đinh Văn Tô và ông Trần Mạnh Đĩnh (tổ Luộc 2) đến giáp nhà ông Nguyễn Mạnh Tiến và hộ ông Trần Minh Đức (tổ A1)	1,4
3		Đường ĐT 188	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ giáp đường rẽ xuống bến phà cũ hộ ông Bùi Quang Cảnh (tổ A2) đến hết đất hộ bà Lò Làn Múi và đất Trạm khí tượng thủy văn (tổ Phúc Hương 1)	1,4
4		Đường Chiêm Hóa - Nhân Lý	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ giáp đất vườn hộ ông Nguyễn Quốc Thực (đoạn công tổ Trung tâm 2) đến hết đất hộ bà Nguyễn Nhân Tý (tổ Trung tâm 2)	1,4
5		Đường ĐT 190	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường đoạn từ giáp đất nhà ông Phạm Xuân Cường (Hỷ) tổ Luộc 2 đến nhà văn hóa tổ Luộc 4	1,4
		Đất liền cạnh đường từ đầu cầu Chiêm Hóa (tổ 11/9) đến đường lên nghĩa địa tổ 11/9	1,4
B		Đất ở nông thôn ven trục đường giao thông chính	
		Đường ĐT 188	
		Xã Tân Mỹ: đoạn từ cầu tràn Nà Héc đến đỉnh đèo Lai hết đất xã Tân Mỹ (giáp xã Phúc Sơn)	1,3



**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NAM 2016 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN NA HANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
I		Đất ở đô thị	
1		Đường loại I	
	Vị trí 1	Đoạn từ cổng trường cấp III đến đất nhà ông Hà Văn Phương (toàn bộ thửa đất tiếp giáp đường trục chính)	1,5
		Đoạn từ ngã ba Trung tâm Văn hóa đến hết đất Công an Huyện (toàn bộ thửa đất tiếp giáp đường trục chính)	1,5
2		Đường loại II	
	Vị trí 1	Đoạn đất tiếp giáp trục đường chính từ cổng Công an Huyện qua Chi cục Thuế đến hết đất nhà ông Triệu Hồng Kỳ	1,3
		Đoạn từ nhà ông Hà Văn Phương đến hết cổng Chi cục Thuế cũ	1,3
		Đoạn từ hết đất Công an huyện đến Hạt giao thông cũ (Toàn bộ thửa đất tiếp giáp đường trục chính)	1,3
		Đoạn từ ngã ba đường vào cầu cứng (Toàn bộ thửa đất tiếp giáp đường trục chính)	1,3
	Vị trí 2	Khu tái định cư tổ 3: các thửa đất tiếp sau các thửa đất tiếp giáp trục đường chính (gồm khu A và khu B bản đồ quy hoạch tái định cư tổ 3)	1,4
		Đoạn tiếp giáp nhà ông Triệu Hồng Kỳ đến hết đất Hạt Giao thông cũ, đường cũ theo bờ sông gâm các vị trí còn lại	1,4

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
II		Đất trồng cây hàng năm	
	Khu vực 1, vị trí 1	Thị trấn Na Hang	1,1
III		Đất trồng cây lâu năm	
	Khu vực 1, vị trí 1	Thị trấn Na Hang	1,1
IV		Đất ven trục đường giao thông chính	
		Đất khu Trung tâm Thương mại	
		Chợ Yên Hoa: khu Trung tâm xã Yên Hoa từ cổng tràn Liên Hợp (đường ĐT 190 Yên Hoa đi Thượng Nông) đến hết khu tái định cư	1,7

**HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT
NĂM 2016 TẠI ĐỊA BÀN HUYỆN SƠN DƯƠNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18 /2015/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*



STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
A		ĐẤT ĐÔ THỊ	
I		ĐƯỜNG LOẠI I	
1		Từ chân dốc Đền (hết đất nhà ông Sơn Chút) qua Chi nhánh điện đến cổng trung tâm hướng nghiệp dạy nghề	
1.1		Từ chân dốc Đền (hết đất nhà ông Sơn Chút) qua cổng UBND huyện đến cầu Sơn Dương	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố (mặt tiền).	1,5
1.2		Đoạn từ Cầu Sơn Dương đến Cầu Trắng và từ ngã 3 Cầu Sơn Dương đến cổng qua đường thôn Xây dựng (đi về phía Tân Trào).	
	Vị trí 1	Đất liền cạnh đường phố (mặt tiền).	1,1
	Vị trí 4	Bao gồm các vị trí còn lại: Thôn Xây Dựng (Khu tái định cư để bán đấu giá)	2,0
II		ĐƯỜNG LOẠI II	
	Vị trí 2	Ngã 3 Trung tâm Văn Hoá đến ngã 4 Đội Thủy lợi (nhà ông Cần Anh)	1,1
	Vị trí 4	Bao gồm: Xóm Bỏ Túc (Thôn An Kỳ), các hộ còn lại của thôn Kỳ Lâm, xóm Mới, xóm Cây Đa (Làng Cỏ), thôn Tân Phú, thôn Đoàn Kết, thôn Tân Phúc, thôn Bắc Hoàng.	1,3

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
B		ĐẤT Ở VEN ĐƯỜNG QUỐC LỘ, TỈNH LỘ	
1		Ngã ba Nút giao QL 2C và Quốc lộ 37	
1.1		Xã Tuân Lộ	
		Đoạn từ đường rẽ: Tuân Lộ - Thanh Phát đến hồ Cây Thị xã Tuân Lộ (Nghĩa trang liệt sỹ xã Tuân Lộ).	2,0
1.2		Xã Sơn Nam	
		Từ đỉnh dốc trường THPT Sơn Nam đến UBND xã Sơn Nam.	2,0
		Từ UBND xã Sơn Nam đến hết Cầu Bâm xã Sơn Nam (về phía Vĩnh Phúc).	2,0
		Từ Đầu cầu Bâm đến hết địa phận xã Sơn nam (về phía Vĩnh Phúc)	2,0
		Đất ở bóm 2 bên đường Quốc lộ 2C (mới) đoạn từ ngã ba rẽ đi cầu Thiện Kế đến ngã ba tiếp giáp đường Quốc lộ 2C cũ thôn Lũng Khu.	1,8
1.3		Xã Thượng Âm	
		Đoạn từ ngã ba rẽ đi đông Thọ đến ngã ba rẽ đi bên Bình Ca	2,0
1.4		Xã Minh Thanh	
		- Đoạn từ cổng đội Tân Thái - (Công ty chè Tân Trào) đến ngã 3 đường rẽ đi khu di tích hang Bồng.	1,2
2		Đường ĐT 186	
2.1		Xã Sơn Nam	
		- Từ cổng UBND xã Sơn Nam đến hết địa phận xã Sơn Nam (giáp địa phận xã Đại Phú đi về phía Kim Xuyên).	2,0

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
2.2		Xã Hồng Lạc	
		- Từ cổng trường THPT Kim Xuyên đến ngã ba Bưu điện Kim Xuyên.	1,4
		- Từ ngã ba Bưu điện Kim Xuyên đến Cầu Khổng xã Hồng Lạc.	1,7
		- Từ Cầu Khổng xã Hồng Lạc đến Cầu Vạc thôn Kho 9 (đi về phía Chi Thiết).	2,0
C		ĐẤT Ở NÔNG THÔN CÁC VỊ TRÍ CÒN LẠI	
1		Xã Vĩnh Lợi	
	khu vực II, vị trí 1	Đất ở nông thôn các vị trí còn lại: thôn Tân Lập, xã Vĩnh Lợi (Khu tái định cư thôn Tân Lập, xã Vĩnh Lợi bán đấu giá)	2,0
	khu vực II, vị trí 1	Đất ở nông thôn các vị trí còn lại: thôn Gò Hu, xã Vĩnh Lợi (nâng cấp đường ĐT 186 đoạn nối từ đường dẫn cầu An Hoà đến nút giao thông với QL 37 thôn Gò Hu, xã Vĩnh Lợi, khu bán đấu giá)	2,0
2		Xã Trung Yên	
	khu vực 1, vị trí 1	Đất ở nông thôn: thôn Quan Hạ, xã Trung Yên (Điểm dân cư thôn Quan Hạ để bán đấu giá)	2,0
3		Xã Thượng Âm	
		Thôn Cận, xã Thượng Âm (đất ở nông thôn các vị trí còn lại)	1,2
4		Xã Đông Thọ	
		Đất ở liền kề đường liên xã đoạn từ giáp xã Quyết Thắng đi ngã ba đường vào thôn Đông Thịnh, qua ngã ba thôn Đông Trai đi Đá Tron đến hết thửa đất số 157 tờ bản đồ địa chính số 101 thôn Đông Trai.	1,8
		Đất ở liền kề Đường lên xã đoạn từ ngã ba Chăm Si thôn Xạ Hương giáp thôn Đông Trai qua chân Dốc Đò đến hết thôn Xạ Hương giáp thôn Đông Ninh	1,8

STT	Vị trí đất	Loại đường, tuyến đường, khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất năm 2016 (lần)
1	2	3	4
D		ĐẤT Ở VEN TRỤC ĐƯỜNG KHU DU LỊCH	
		Xã Tân Trào	
		Từ đường rẽ đi khu di tích Hang Bồng đến tiếp giáp khu vực chợ Tân Trào	2,0
		Từ Khu vực chợ Tân Trào đến đường rẽ đi thôn Tiên Phong xã Tân Trào.	1,4